

NHỮNG THÁCH THỨC CỦA MỘT ASEAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRƯỚC XU THẾ TOÀN CẦU HÓA

PHẠM TẤN THIÊN*

1. Vấn đề hệ tư tưởng và chủ nghĩa quốc gia-dân tộc

Nghiên cứu quá trình toàn cầu hóa hiện nay nổi lên hai hình thức: *Một là*, có ý kiến cho rằng, hệ tư tưởng và chủ nghĩa quốc gia-dân tộc là bức tường cản trở sự hình thành nền kinh tế-xã hội toàn cầu hóa nói chung và Cộng đồng ASEAN nói riêng; *mặt khác*, có ý kiến thừa nhận rằng, chủ nghĩa quốc gia-dân tộc có ý nghĩa chiến lược trong cuộc đấu tranh chống lại sự thực dân hóa về văn hóa, chính trị và kinh tế của phương Tây¹ đối với các quốc gia chậm hoặc đang phát triển.

Theo chúng tôi, các ý kiến trên không phải là không có lý, nhưng có phần cực đoan. Mỗi quốc gia, dân tộc đều có thể tự do lựa chọn hệ tư tưởng và chế độ chính trị-xã hội để xây dựng và phát triển đất nước. Điều đó là phụ thuộc vào điều kiện lịch sử-cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc. Các nước Đông Nam Á đã lựa chọn hệ tư tưởng và chế độ chính trị-xã hội khác nhau, nhưng đều nhất trí và quyết tâm xây dựng một Cộng đồng ASEAN thống nhất trong đa dạng.

Chủ nghĩa quốc gia-dân tộc là điều cần thiết cho bất cứ quốc gia và dân tộc nào trên thế giới. Chủ nghĩa quốc gia-dân tộc chân chính đem lại hòa bình và lợi ích hài hòa cho chính quốc gia, dân tộc đó và cho cộng đồng quốc tế. Chủ nghĩa quốc gia-dân tộc bành trướng hay ích kỷ, hẹp hòi thường đem đến những xung đột, chiến tranh với các quốc gia, dân tộc khác, ảnh hưởng tới lợi ích của cộng đồng và của chính quốc gia, dân tộc đó.

Toàn cầu hóa là một quá trình khách quan, tất yếu của lịch sử phát triển xã hội loài người. Điều quyết định để tham gia trong quá trình toàn cầu hóa, theo chúng tôi, là đất nước đó phải xây dựng nền kinh tế thị trường và chấp nhận các định chế chung trong "sân chơi" toàn cầu. Điều đó là chấp nhận "mẫu số chung" của những giá trị phổ quát trong lịch sử phát triển văn minh của toàn nhân loại. Các quốc gia, dân tộc đều có thể đóng góp những giá trị của riêng mình trong chuỗi giá trị phổ quát đó của xã hội loài người.

Thực tế cho thấy, Tin học hóa đã đưa "thế giới cong" trở thành "thế giới phẳng" và tạo ra Toàn cầu hóa thời kỳ hiện đại ngày nay. Toàn cầu hóa đã đem đến sự xích lại gần nhau giữa các quốc gia, dân tộc. Đó là kết quả khách quan của lịch sử phát triển xã hội loài người. Tất nhiên, sự xích lại gần nhau này không thể dẫn đến sự thống nhất các quốc gia, dân tộc bằng con đường thủ tiêu chính họ, mà bằng con đường liên kết các quốc gia, dân tộc trong các tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa,... mang tính khu vực và thế giới. Đối với các nước Đông Nam Á, việc thành lập Hiệp hội ASEAN với các thành viên đầy đủ cũng là sự phản ánh khách quan của quá trình toàn cầu hóa.

Trước khi thành lập ASEAN (8/8/1967), các nước Đông Nam Á, mặc dù có chung nền văn hóa gốc nông nghiệp lúa nước, nhưng lại có rất ít thông tin, điều kiện hiểu biết lẫn nhau. Nguyên nhân sâu xa cản trở sự hợp tác giữa các nước trong khu vực là do thời kỳ Chiến tranh lạnh gây ra.

Hiện nay, ASEAN đã phát triển qua chặng đường dài, đã "xây dựng một Cộng đồng

* Trường Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

ASEAN nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hóa của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực"². ASEAN đang tiến tới một Cộng đồng đầy đủ và toàn diện vào năm 2015. Đó là quyết tâm chính trị của các Chính phủ các nước khu vực Đông Nam Á.

Trong quá trình phát triển, mỗi quốc gia, dân tộc Đông Nam Á phải vượt qua những thách thức để đi tới sự thống nhất trong đa dạng của Cộng đồng ASEAN.

2. Thách thức trong vấn đề kinh tế

Cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa, ngày càng có nhiều người nhận thức rõ hơn mối đe dọa đối với các nước không phải là sự tấn công xâm lược về quân sự, mà chính là sự tụt hậu về kinh tế. Nước nào có nền kinh tế phát triển bền vững, làm chủ khoa học-công nghệ, có năng lực cạnh tranh quốc tế cao, hội nhập tốt với nền kinh tế thế giới và khu vực, thì nước đó sẽ có vị thế và tiếng nói quan trọng trên trường quốc tế.

Trong Cộng đồng ASEAN, Singapore là một nước công nghiệp mới Thái Lan, Indonesia và Malaysia có nền kinh tế khá phát triển, Philippines và Việt Nam có thể đưa vào nhóm tiếp theo; các nước ASEAN còn lại có tiềm lực kinh tế yếu hơn. Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế của các nước ASEAN là một trở ngại cho tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Vậy nên, muốn hiện thực hóa *Tầm nhìn 2020* của Hiệp hội, cần phải thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế giữa các nước thành viên ASEAN.

Những xung đột gần đây giữa Trung Quốc với một số nước ASEAN về vấn đề chủ quyền trên biển Đông phải chăng cũng bắt nguồn từ những lợi ích kinh tế? *Samuel Huntington* trong tác phẩm *Sự va chạm giữa các nền văn minh* đã từng nhận định: "Phát triển kinh tế Châu Á đang phá vỡ nền tảng chính trị quốc tế. Phát triển kinh tế giúp các nước Châu Á tăng

cường khả năng quân sự của mình, làm cho mối quan hệ trong tương lai của các nước không còn chắc chắn, khơi lại những vấn đề và sự cạnh tranh từng bị dồn nén trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, do vậy sẽ gia tăng khả năng xung đột và bất ổn trong khu vực. Tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc – cường quốc lớn nhất châu Á – mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực và tăng khả năng cho Trung Quốc để giành quyền bá chủ Đông Á...". Như vậy, một khi kinh tế Trung Quốc phát triển, có thể dẫn đến sự xung đột lợi ích giữa Trung Quốc và các nước khác (nếu các bên không thể điều hòa được); đồng thời có nhiều khả năng gây mất ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và ASEAN nói riêng.

Bằng chứng rõ ràng nhất cho việc kinh tế ảnh hưởng lớn đến sự thống nhất trong ASEAN là, lần đầu tiên trong lịch sử 45 năm của Hiệp hội, Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN 2012 tổ chức tại Campuchia đã không đưa ra được một Thông cáo chung do bất đồng quan điểm trong cách tiếp cận về vấn đề biển Đông, điều mà từ khi thành lập Hiệp hội đến nay chưa bao giờ có tiền lệ. Nguyên nhân sâu xa là nước chủ nhà của Hội nghị đã bị áp lực từ phía Trung Quốc trong việc hỗ trợ tối đa nguồn lực kinh tế cho Campuchia³. Sự không thống nhất trong ASEAN là bất lợi cho Hiệp hội khi bắt đầu đàm phán với Trung Quốc về một Bộ Quy tắc ứng xử trên biển Đông (COC) trong thời gian tới.

3. Thách thức từ vấn nạn ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và thiên tai

Khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung, các nước ASEAN nói riêng đang phải đối diện với những vấn đề về môi trường do con người và thiên nhiên gây ra, như: khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên dẫn đến việc xuống cấp trầm trọng hệ sinh thái, ô nhiễm môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên, dẫn đến các thảm họa thiên nhiên, như động đất, sóng thần, bão, lũ lụt, lở đất... Bên cạnh đó, các bệnh dịch,

như cúm gia cầm, lở mồm long móng, heo tai xanh,... đã và đang gây ra những tác động và hệ lụy không nhỏ đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở mỗi quốc gia và cả khu vực.

Báo cáo về môi trường của Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc UNEP cho biết Đông Nam Á vẫn là một trong những vùng có độ che phủ rừng cao nhất thế giới với hệ sinh thái cực kỳ đa dạng. Tuy nhiên, diện tích rừng của các quốc gia trong vùng đang giảm mạnh (trừ Singapore có diện tích rừng không thay đổi). Mặt khác, theo các chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính ô nhiễm không khí góp phần gây ra khoảng 800.000 ca tử vong trên toàn thế giới mỗi năm. Trong đó, riêng Đông Nam Á và các thành phố lớn của Trung Quốc được xem là tồi tệ nhất, gây ra khoảng 500.000 ca tử vong mỗi năm.⁴ Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, những thách thức về ô nhiễm môi trường có tính chất xuyên quốc gia với phạm vi ảnh hưởng vô cùng rộng lớn. Hẳn chúng ta vẫn còn nhớ sự kiện cháy rừng ở Indonesia gây ra nạn khói mù ảnh hưởng đến cả các nước láng giềng, như Malaysia, Singapore... Cuối năm 2004 và đầu năm 2005, một số nước Đông Nam Á, như Thái Lan, Indonesia đã phải gánh chịu hậu quả từ thảm họa động đất, sóng thần gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, ảnh hưởng đến chỉ số phát triển kinh tế, môi trường sống, đầu tư, kinh doanh, du lịch. Do đó, nếu không có sự đầu tư và các chính sách phát triển phù hợp trong mỗi quốc gia và giữa các thành viên trong khu vực cho vấn đề bảo vệ môi trường, thì ASEAN sẽ khó có thể phát triển bền vững.

4. Thách thức về chất lượng giáo dục và trình độ nguồn nhân lực giữa các nước ASEAN

Nhân loại đã bước sang thế kỷ XXI hơn 10 năm qua với triển vọng của nền kinh tế tri thức và những thành tựu to lớn của khoa học-công nghệ. Điều đó đòi hỏi nguồn nhân lực phải được đào tạo cơ bản nhằm đáp ứng những yêu

cầu phát triển kinh tế - xã hội của các nước trong Cộng đồng ASEAN.

Đến năm 2020, một trong những viễn cảnh của Cộng đồng ASEAN là sự tự do di chuyển lao động có tay nghề cao giữa các nước trong khu vực với một chuẩn mực chung về bằng cấp, chứng chỉ nghề nghiệp... Điều này đồng nghĩa với việc người lao động có trình độ tay nghề cao có thể tự do tìm kiếm việc làm ở bất kỳ nơi nào trong Cộng đồng ASEAN. Với cơ chế mở trong không gian sinh tồn của cả khu vực, câu hỏi đặt ra là lực lượng lao động có kỹ thuật, có tay nghề cao sẽ dịch chuyển tới đâu và cách thức dịch chuyển sẽ được tiến hành như thế nào? Hẳn rằng, sự dịch chuyển của người lao động sẽ hướng tới những nơi thuận lợi theo quy luật cung - cầu của thị trường. Và như vậy, những nước hưởng lợi về chất xám và nguồn nhân lực sẽ là những nước có trình độ phát triển cao hơn, còn các nước chậm phát triển phải gánh phần thua thiệt nhiều hơn của việc chảy máu chất xám và nguồn nhân lực của mình⁵. Bên cạnh đó, đa số các nước ASEAN thường xuất khẩu lao động giản đơn, không có tay nghề hoặc có tay nghề thấp; ngược lại phải nhập khẩu một lượng lớn lao động có tay nghề, kỹ thuật cao. Các nước xuất khẩu lao động nhiều, như Indonesia khoảng 1,5 triệu lao động, Philippines 3,5 triệu lao động, Thái Lan mặc dù thiếu nhân công, nhưng hiện vẫn có 450.000 lao động làm việc ở nước ngoài, Malaysia có 40.000 công nhân kỹ thuật sang Úc, Canada, New Zealand, Mỹ⁶.

Ở một khía cạnh khác, chúng ta không khó để nhận diện hiện trạng nền giáo dục của các nước ASEAN là không đồng nhất. Ngày nay, trong tiến trình hội nhập, dưới tác động của toàn cầu hóa, hầu hết các quốc gia ASEAN đều xem giáo dục là quốc sách hàng đầu để xây dựng nền kinh tế tri thức. Dưới tinh thần “cộng đồng”, hiện tại ASEAN có tổ chức SAEMEORHIED là kênh liên kết giữa các trường đại học trong khu vực phục vụ mục tiêu thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực

giáo dục đại học. Tuy nhiên, kết quả đạt được thông qua mối liên kết này chưa thật tương xứng với tầm vóc và mong đợi của các nước thành viên⁷.

5. Thách thức về sự hòa hợp dân tộc và nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc

5.1. Thách thức về sự hòa hợp dân tộc

Tất cả các nước ASEAN đều là những quốc gia đa sắc tộc với những nền văn hóa đa tầng đan xen nhau, cũng là nơi tập trung nhiều tôn giáo lớn trên thế giới. Chính điều đó tạo nên một ASEAN đa dạng, đầy màu sắc. Nhưng cũng chính từ sự đa dạng ấy đã gây ra không ít những biến động trong đời sống chính trị - xã hội các nước từ quá khứ đến hiện tại.

Một trong những khó khăn, thách thức mà nhiều quốc gia trong Hiệp hội đã và đang phải đối mặt trong suốt một thời gian dài là phong trào đòi ly khai, như phong trào của người Karen ở Myanmar, người Hồi giáo Moro⁸ ở Philippines, người Aceh ở Indonesia, người Hồi giáo miền Nam Thái Lan... Nguyên nhân dẫn đến những xung đột này là do sự khác nhau về giá trị văn hóa và niềm tin tôn giáo, lợi ích kinh tế, tình trạng bất bình đẳng trong thu nhập và phân phối.

Vì vậy, làm thế nào để xây dựng một sự hòa hợp dân tộc nhằm tiến tới xây dựng một cộng đồng ASEAN bền vững là thách thức không nhỏ đối với các Chính phủ các nước ASEAN trong mối liên kết khu vực cũng như trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

5.2. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc

Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị đặc trưng được tích lũy lâu đời trong truyền thống của mỗi dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc được lưu giữ và biểu hiện ở văn hóa vật thể hay phi vật thể của đất nước; đồng thời được biểu hiện ở chính con người của quốc gia, dân tộc đó trong phong cách sống, sinh hoạt, giao

tiếp...hàng ngày. Thời đại toàn cầu hóa ngày nay, chúng ta nên chú trọng xây dựng văn hóa trong giao tiếp, trong các *mối quan hệ* giữa người với người của quốc gia, dân tộc; giữa công dân nước này với công dân nước khác...

Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc là viễn cảnh hoàn toàn hiện hữu đối với các quốc gia kém phát triển khi tham gia vào quá trình toàn cầu hóa. Vậy nên, vấn đề làm thế nào để gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc ngày càng trở thành mối quan tâm sâu sắc của các nước không chỉ ở Đông Nam Á, mà toàn thế giới. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế làm tăng sự giao lưu và tính đồng nhất trên mọi mặt của đời sống xã hội. Các nền kinh tế mạnh ảnh hưởng đến các nền kinh tế yếu hơn. Những giá trị xuất phát từ những nước lớn, có nền kinh tế mạnh được thừa nhận và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quốc gia, dân tộc khác. "Văn hóa đại chúng" trước đây chỉ có ở các nước phát triển, nhưng ngày nay đã lan rộng sang các nước khác và được thế hệ trẻ đón nhận nồng nhiệt. Nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc bị xói mòn và mất dần ảnh hưởng. Do đó, cùng với quá trình hội nhập, đồng thời diễn ra quá trình các nước đào thải những phong tục tập quán lạc hậu, không còn phù hợp trong xu thế mới, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại. Những giá trị chung của con người, sự giao thoa nhiều giá trị văn hóa khác nhau đã và đang diễn ra ngày càng rõ, đòi hỏi bản thân nội tại từng quốc gia phải có hướng đi đúng đắn nếu như không muốn bản sắc văn hóa dân tộc mình bị hòa tan vào một giá trị mới. Để củng cố cho nhận định này, xin được trích nguyên văn phát biểu của nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải trong Diễn văn khai mạc *Tuần văn hóa ASEAN* tại Hà Nội (8/8/2004): "*Văn hóa đóng vai trò quan trọng để cao hình ảnh của ASEAN. Không thể xây dựng một Cộng đồng ASEAN trong tương lai mà không gắn với việc gìn giữ và làm phong phú hơn những nét*

đặc trưng của văn hóa các dân tộc ASEAN. Văn hóa giúp tạo dựng tinh thần ASEAN, từ đó khiến cho nếp nghĩ và hành động của mỗi người dân trong từng quốc gia có tính khu vực hơn. Dấu ấn quê hương của mỗi cá nhân được tạo ra trong môi trường văn hóa thấm đẫm bao bọc xung quanh từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành. Bằng sự trao đổi thường xuyên những nét đặc sắc của từng nền văn hóa, thể hệ trẻ của ASEAN không những có điều kiện mở rộng hiểu biết, mà dần dần tạo dựng được ý thức là một thành viên của một Cộng đồng ASEAN”.

6. Thách thức về an ninh khu vực

Cộng đồng an ninh (ASC) cùng với Cộng đồng kinh tế (AEC) và Cộng đồng văn hoá-xã hội (ASCC) là một trong 3 yếu tố cấu thành nên Cộng đồng ASEAN. Về mục đích thành lập Cộng đồng an ninh của ASEAN, “thứ nhất, đó là nhằm đảm bảo rằng các nước trong khu vực cùng sống trong hòa bình, trong một môi trường chính nghĩa, dân chủ và hài hòa. Thứ hai, các thành viên của ASC sẽ thông qua tiến trình hòa bình để giải quyết các bất đồng trong khu vực và xem nền an ninh của họ như được liên kết với nhau một cách cơ bản và được bao bọc bởi vị trí địa lý, tầm nhìn và mục đích chung.”⁹

Tuy nhiên, giữa lý thuyết và thực tiễn luôn có một khoảng cách lớn. Cụ thể, ASEAN chưa xây dựng được cơ chế hợp lý để đối phó với những xung đột, chưa xây dựng được nguyên tắc cho phép Hiệp hội giúp đỡ các thành viên của mình với tư cách tập thể khi một nước, hay một nhóm nước thành viên nào đó gặp khó khăn. Sự bất cập này đã bộc lộ rõ trong vấn đề Đông Timor đòi ly khai ở Indonesia, phong trào Hồi giáo Moro ở miền Nam Philippines hay gần đây nhất là cuộc tranh chấp chủ quyền trên biển Đông giữa một bên là Trung Quốc với một bên là nhóm bốn nước ASEAN, gồm Philippines, Malaysia, Brunei và Việt Nam. Trong khi các nước này đang phải cố gắng

chống chọi lại với một thế lực lớn của Châu Á và thế giới, thì ASEAN với tư cách là một tổ chức hợp tác khu vực, với tôn chỉ rõ ràng của *Trụ cột an ninh* đã không đưa ra được quyết định cụ thể nào nhằm giúp đỡ các nước này, thậm chí còn khiến cho vấn đề đi vào ngõ cụt, bế tắc.

Từ cách thức phản ứng của ASEAN cho thấy sự cần thiết phải hình thành một ý thức đoàn kết mạnh mẽ hơn trong nội bộ, nếu muốn giải quyết những vấn đề quan trọng nhất của Hiệp hội. Muốn làm được điều đó đòi hỏi các quốc gia trong khối ASEAN cần xích lại gần nhau hơn, hạn chế khả năng hành xử theo ý chí và quyền lợi của riêng mỗi quốc gia. Một điều quan trọng nữa là cần phải tinh táo, khéo léo và kiên quyết trước sự lợi dụng, can thiệp của các thế lực bên ngoài vào công việc nội bộ của các nước ASEAN¹⁰.

7. Thay lời kết

Toàn cầu hóa đã trở thành hiện thực sống động với những biến chuyển ngày càng phức tạp và nhanh chóng, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Toàn cầu hóa cũng tạo ra những cơ hội quan trọng trong thị trường, vốn, công nghệ, cạnh tranh nâng cao hiệu quả kinh tế mà các nước có thể tận dụng để phát triển kinh tế-xã hội, tạo cơ sở đảm bảo phát triển bền vững cho từng quốc gia. Ngoài những cơ hội và lợi ích, quá trình toàn cầu hóa còn đem đến các thách thức đòi hỏi mỗi quốc gia phải vượt qua.

Nói cách khác, phát triển kinh tế phải song song với phát triển văn hóa và xã hội, phải biết chắt lọc, sắp xếp, gắn kết các giá trị văn hóa vào với các hoạt động kinh tế, kinh doanh. Cùng với xu hướng trỗi dậy của các giá trị văn hóa châu Á, được minh chứng bằng con đường và thành tựu phát triển của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ,... ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng hoàn toàn có khả

năng và cần thiết phải tạo ra các sản phẩm, thương hiệu có giá trị cao, nhằm khẳng định giá trị văn hóa nội tại của mình. Điều quyết định nhất, chính là những thành tựu kinh tế với tư cách là nguồn lực, điều kiện tiền đề để giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc trong Hiệp hội ASEAN.

Để vượt qua các thách thức lớn nêu trên, các nước ASEAN rất cần sự đoàn kết, nhất trí, chung tay chung sức, phối hợp chặt chẽ để đạt được mục tiêu xây dựng một *Cộng đồng phát triển bền vững, thống nhất trong đa dạng*♦

Chú thích

1. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, 2005. *Cộng đồng ASEAN – Từ ý tưởng đến hiện thực*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr. 75-76.
2. Đinh Phương Duy, 2005. *Đa dạng hóa các hình thức giao lưu Việt Nam - ASEAN*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.100.
3. Tính từ năm 1994 đến tháng 6/2011, Trung Quốc đầu tư tổng cộng 8,8 tỷ USD vào Campuchia, trở thành nhà đầu tư lớn nhất của nước Đông Nam Á này. Trung Quốc chủ yếu đầu tư vào các lĩnh vực như thủy điện, khoáng sản, dệt may, ngân hàng, tài chính, du lịch và nông nghiệp. Hội đồng phát triển Campuchia cũng ước tính nước này nhận đầu tư trực tiếp khoảng 1,19 tỷ USD từ Trung Quốc trong năm 2011, nhiều gần 10 lần so với đầu tư trực tiếp từ Mỹ. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn là nhà tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng lớn nhất của Campuchia với giá trị hơn 2,1 tỷ USD.
4. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, 2007. *ASEAN – 40 năm: Thành tựu và triển vọng*, tr. 283
5. Phan Thị Hồng Xuân, 2007. *Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN: Những khó khăn và thách thức*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: ASEAN – 40 năm: Thành tựu và triển vọng, tr. 284.
6. Trương Thị Thúy Hằng, 1999. *Chính sách phát triển của các nước ASEAN*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4, tr.35-36.
7. Phan Thị Hồng Xuân, 2007. *Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN: Những khó khăn và thách thức*, Kỷ yếu

Hội thảo Khoa học: ASEAN – 40 năm: Thành tựu và triển vọng, tr. 284

8. Các dân tộc thiểu số theo Islam ở miền Nam Philippines được gọi chung là người Moro. Thuật ngữ Moro được sử dụng không chỉ để phân biệt người Muslim (Hồi giáo) với người Thiên chúa giáo ở Philippines mà còn thể hiện khác biệt về lối sống, phong tục tập quán, văn hóa của hai cộng đồng dân tộc thuộc hai tôn giáo khác nhau này. Cái tên Moro còn ám chỉ những người bị coi là ngu dốt, hoang dã, đa thê, nô lệ và cướp bóc.

9. Dẫn theo Declaration of ASEAN Concord II.P.3

10. Trung Quốc đã bước đầu thành công trong việc tạo nên mâu thuẫn giữa một bên là các nước ASEAN có biển và một bên là các nước ASEAN không có biển (hoặc có biển nhưng không tranh chấp trực tiếp với Trung Quốc). Một khi nội bộ khối không đoàn kết, thì Trung Quốc càng có nhiều thuận lợi để lấn lướt trên biển Đông.

Tài liệu tham khảo

1. Dominique Wolton, 2006. *Toàn cầu hóa văn hoá*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, 2007. *ASEAN – 40 năm: Thành tựu và triển vọng*.
3. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, 2005. *Cộng đồng ASEAN – Từ ý tưởng đến hiện thực*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
4. M.V.Iorodon, 1985. *Chủ nghĩa quốc tế chống chủ nghĩa dân tộc*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Dung, 2002. *Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Quốc Lộc, Nguyễn Công Khanh, Đoàn Thanh Hương, 2004. *Tổng quan về Asean và tiềm năng Thành phố Hồ Chí Minh trong tiến trình hội nhập*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
7. Samuel Huntington, 2003. *Sự va chạm giữa các nền văn minh*, Nxb. Lao Động.
8. Tạp chí Việt Nam và Đông Nam Á ngày nay, 2000.
9. Trung tâm dữ kiện – Tư liệu TTXVN, 2007. *Vai trò của Việt Nam trong ASEAN*, Nxb. Thông tấn.
10. Trương Thị Thúy Hằng, 1999. *Chính sách phát triển của các nước ASEAN*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á.